

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: Mầm non Sao Sáng
Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI CÁC KHOẢN NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số: 114/QĐ-MN ngày 06/10/2023 của trường MN Sao Sáng)

DVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	818.958.000
1	Lệ phí	
2	Học phí : 100 000đ/hs/tháng *9 tháng	405.000.000
3	Thu khác tại đơn vị	413.958.000
3.1	Tiền ăn: (25.000đ/HS/ngày)	25.000
3.2	Chất đốt: (3.000đ/HS/ngày)	3.000
3.3	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú:(200.000đ/HS/cũ,360.000đ/HS mới)	117.240.000
3.4	Hỗ trợ người nấu ăn : (120 000đ/tháng)	54.000.000
3.5	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính (10 000/ngày)	74.000.000
3.6	Tài trợ giáo dục	133.690.000
3.7	Làm quen với tiếng anh (220 000đ/tháng)	35.000.000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	413.958.000
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
	Chi lương 40%	
	Chi phí quản lý hành chính, nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm, cải tạo, sửa chữa nhỏ	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Chi khác từ nguồn thu tại đơn vị	413.958.000
3.1	Tiền ăn	25.000
3.2	Chất đốt	3.000
3.3	Mau sắm đồ dùng phục vụ bán trú	117.240.000
3.4	Hỗ trợ người nấu ăn (Chi nộp thuế, chi trả nhân viên nấu ăn và công tác quản lý)	54.000.000
3.5	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính (Nộp thuế, chi trả GV trực tiếp , chi công tác quản lý)	74.000.000
3.6	Tài trợ giáo dục	133.690.000
3.7	Làm quen với tiếng anh (Nộp về cty 75%; 25% nộp thuế và chi công tác quản lý, bồi dưỡng giáo viên hỗ trợ tổ chức dạy học, hỗ trợ mua sắm CSVCS)	35.000.000
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	

THÂN ĐÁP

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Chi lương và các khoản theo lương	
	Chi phí quản lý hành chính, nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm, cải tạo, sửa chữa nhỏ	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	

H. AN
RUON
AM N
O SÁ
★

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

An Lão, ngày 05 tháng 11 năm 2023

BIÊN BẢN

Kết thúc niêm yết công khai các khoản thu – chi năm học 2023 -2024

I. Thời gian: 15^h ngày 05 tháng 11 năm 2023

II. Địa điểm: Trường mầm non Sao Sáng

III. Thành phần:

1. Bà Lê Thị Minh Hồng – Hiệu trưởng nhà trường
2. Bà Phạm Tiến Dung – Phó hiệu trưởng
3. Bà Bùi Thị Yến - Phó hiệu trưởng - CTCĐ
4. Bà Phan Thị Chính – Kế toán nhà trường
5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo – Trưởng ban thanh tra nhân dân - Thư ký

IV. Nội dung:

Trường Mầm non Sao Sáng đã tiến hành kết thúc niêm yết công khai các khoản thu - chi năm học 2023 - 2024 theo kế hoạch số 86/KH-MNSS ngày 15/09/2023 theo đúng quy định.

Trong thời gian công khai 30 ngày đại diện công đoàn và thanh tra nhân dân không tiếp nhận được ý kiến nào cần xác minh, giải trình.

Biên bản được hoàn thành vào hồi 15^h30 cùng ngày và được thống nhất thông qua niêm yết theo đúng quy định !



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lê Thị Minh Hồng
HIỆU TRƯỞNG
KẾ TOÁN



Bùi Thị Yến
TRƯỞNG BAN THANH TRA
NHÂN DÂN

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Ngọc Thảo
Nguyễn Thị Ngọc Thảo
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Chính
Phan Thị Chính

Nguyễn Thị Ngọc Thảo
Nguyễn Thị Ngọc Thảo

Phạm Tiến Dung
Phạm Tiến Dung